

Số: 35 /TTr-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về việc giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Khóa XIII Kỳ họp thứ 8 ban hành Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Khóa XIII Kỳ họp thứ 8 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về việc

giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và một số chương trình, dự án khác, với phương án phân bổ như sau (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*):

- Bố trí cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

+ 52 xã thuộc 07 huyện, thị xã, thành phố (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi), mỗi xã là **0,8 tỷ đồng**, tổng số vốn bố trí là **41,6 tỷ đồng**.

+ Riêng xã Trà Bình, huyện Trà Bồng (xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025): bố trí **1,7 tỷ đồng**, do là xã miền núi duy nhất trên địa bàn tỉnh đăng ký về đích nông thôn mới nâng cao.

- Bố trí cho Huyện Sơn Tây (*huyện trắng xã NTM*): **10 tỷ đồng** theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 8632/BNN-VPĐP ngày 22/12/2022 và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 758/SNNPTNT-NTM; trong đó ưu tiên bố trí cho 02 xã về đích nông thôn mới (Sơn Mùa, Sơn Dung) theo Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025 (*có Dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế ngân sách - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP, KGVX, KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN(tnh98).



**Đặng Văn Minh**

**Phụ lục:**  
**BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN**  
**GIẢI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**  
**VÀ NGÂN SÁCH TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH,**  
**DỰ ÁN KHÁC**

(Kèm theo *Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh*)



*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách TW (giao tại Nghị quyết số 28/NQ- HĐND)	Ngân sách TW (bổ sung)	
		<b>398.830,0</b>	<b>345.530,0</b>	<b>53.300,0</b>	
<b>A</b>	<b>Các xã thuộc Chương trình</b>	<b>388.830,0</b>	<b>345.530,0</b>	<b>43.300,0</b>	
<b>I</b>	<b>Bình Sơn</b>	<b>65.713,7</b>	<b>56.113,7</b>	<b>9.600,0</b>	
1	Xã Bình Dương	3.428,2	2.628,2	800,0	
2	Xã Bình Trung	3.428,2	2.628,2	800,0	
3	Xã Bình Nguyên	3.428,2	2.628,2	800,0	
4	Xã Bình Trị	3.428,2	2.628,2	800,0	
5	Xã Bình Minh	3.428,2	2.628,2	800,0	
6	Xã Bình Long	3.428,2	2.628,2	800,0	
7	Xã Bình Mỹ	3.428,2	2.628,2	800,0	
8	Xã Bình Khương	3.428,2	2.628,2	800,0	
9	Xã Bình Thạnh	3.428,2	2.628,2	800,0	
10	Xã Bình Hòa	3.428,2	2.628,2	800,0	
11	Xã Bình Thanh	3.428,2	2.628,2	800,0	
12	Xã Bình Chương	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>II</b>	<b>Sơn Tịnh</b>	<b>20.569,2</b>	<b>15.769,2</b>	<b>4.800,0</b>	
13	Xã Tịnh Giang	3.428,2	2.628,2	800,0	
14	Xã Tịnh Minh	3.428,2	2.628,2	800,0	
15	Xã Tịnh Bắc	3.428,2	2.628,2	800,0	
16	Xã Tịnh Sơn	3.428,2	2.628,2	800,0	
17	Xã Tịnh Trà	3.428,2	2.628,2	800,0	
18	Xã Tịnh Phong	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>III</b>	<b>Thành phố Quảng Ngãi</b>	<b>41.138,3</b>	<b>31.538,3</b>	<b>9.600,0</b>	
19	Xã Tịnh Châu	3.428,2	2.628,2	800,0	

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách TW (giao tại Nghị quyết số 28/NQ- HĐND)	Ngân sách TW (bổ sung)	
20	Xã Tịnh Khê	3.428,2	2.628,2	800,0	
21	Xã Tịnh Long	3.428,2	2.628,2	800,0	
22	Xã Tịnh Ấn Tây	3.428,2	2.628,2	800,0	
23	Xã Tịnh An	3.428,2	2.628,2	800,0	
24	Xã Nghĩa Phú	3.428,2	2.628,2	800,0	
25	Xã Nghĩa An	3.428,2	2.628,2	800,0	
26	Xã Tịnh Kỳ	3.428,2	2.628,2	800,0	
27	Xã Nghĩa Hà	3.428,2	2.628,2	800,0	
28	Xã Nghĩa Dũng	3.428,2	2.628,2	800,0	
29	Xã Nghĩa Đồng	3.428,2	2.628,2	800,0	
30	Xã Tịnh Thiện	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>IV</b>	<b>Tur Nghĩa</b>	<b>13.712,8</b>	<b>10.512,8</b>	<b>3.200,0</b>	
31	Xã Nghĩa Lâm	3.428,2	2.628,2	800,0	
32	Xã Nghĩa Hòa	3.428,2	2.628,2	800,0	
33	Xã Nghĩa Trung	3.428,2	2.628,2	800,0	
34	Xã Nghĩa Hiệp	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>V</b>	<b>Nghĩa Hành</b>	<b>23.997,4</b>	<b>18.397,4</b>	<b>5.600,0</b>	
35	Xã Hành Thuận	3.428,2	2.628,2	800,0	
36	Xã Hành Minh	3.428,2	2.628,2	800,0	
37	Xã Hành Thịnh	3.428,2	2.628,2	800,0	
38	Xã Hành Tín Đông	3.428,2	2.628,2	800,0	
39	Xã Hành Nhân	3.428,2	2.628,2	800,0	
40	Xã Hành Phước	3.428,2	2.628,2	800,0	
41	Xã Hành Thiện	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>VI</b>	<b>Mộ Đức</b>	<b>20.569,2</b>	<b>15.769,2</b>	<b>4.800,0</b>	
42	Xã Đức Tân	3.428,2	2.628,2	800,0	
43	Xã Đức Thạnh	3.428,2	2.628,2	800,0	
44	Xã Đức Hòa	3.428,2	2.628,2	800,0	
45	Xã Đức Phú	3.428,2	2.628,2	800,0	
46	Xã Đức Minh	3.428,2	2.628,2	800,0	
47	Xã Đức Lợi	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>VII</b>	<b>Đức Phổ</b>	<b>16.680,1</b>	<b>12.680,1</b>	<b>4.000,0</b>	
48	Xã Phổ An	3.428,2	2.628,2	800,0	

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách TW (giao tại Nghị quyết số 28/NQ- HĐND)	Ngân sách TW (bổ sung)	
49	Xã Phở Thuận	3.428,2	2.628,2	800,0	
50	Xã Phở Cường	3.428,2	2.628,2	800,0	
51	Xã Phở Phong	3.428,2	2.628,2	800,0	
52	Xã Phở Nhơn	2.967,4	2.167,4	800,0	
<b>VIII</b>	<b>Trà Bồng</b>	<b>4.328,2</b>	<b>2.628,2</b>	<b>1.700,0</b>	
53	Xã Trà Bình	4.328,2	2.628,2	1.700,0	
<b>B</b>	<b>Đối với các huyện</b>	<b>10.000,0</b>	-	<b>10.000,0</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Sơn Tây (huyện trắng xã nông thôn mới)</b>	<b>10.000,0</b>	-	<b>10.000,0</b>	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2023

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện  
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới  
và một số chương trình, dự án khác

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu; nhiệm vụ của 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Khóa XIII Kỳ họp thứ 8 ban hành Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Khóa XIII Kỳ họp thứ 8 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện Chương

trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về việc giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và một số chương trình, dự án khác; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và một số chương trình, dự án khác, với tổng kế hoạch vốn là 53,3 tỷ đồng cho các UBND các huyện, thị xã, thành phố, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày tháng 3 năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C, PVP, các Phòng, CV;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT.

#### **CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**

**Phụ lục**  
**BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN**  
**GIẢI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**  
**VÀ NGÂN SÁCH TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH,**  
**DỰ ÁN KHÁC**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách TW (giao tại Nghị quyết số 28/NQ- HĐND)	Ngân sách TW (bổ sung)	
		398.830,0	345.530,0	53.300,0	
<b>A</b>	<b>Các xã thuộc Chương trình</b>	<b>388.830,0</b>	<b>345.530,0</b>	<b>43.300,0</b>	
<b>I</b>	<b>Bình Sơn</b>	<b>65.713,7</b>	<b>56.113,7</b>	<b>9.600,0</b>	
1	Xã Bình Dương	3.428,2	2.628,2	800,0	
2	Xã Bình Trung	3.428,2	2.628,2	800,0	
3	Xã Bình Nguyên	3.428,2	2.628,2	800,0	
4	Xã Bình Trị	3.428,2	2.628,2	800,0	
5	Xã Bình Minh	3.428,2	2.628,2	800,0	
6	Xã Bình Long	3.428,2	2.628,2	800,0	
7	Xã Bình Mỹ	3.428,2	2.628,2	800,0	
8	Xã Bình Khương	3.428,2	2.628,2	800,0	
9	Xã Bình Thạnh	3.428,2	2.628,2	800,0	
10	Xã Bình Hòa	3.428,2	2.628,2	800,0	
11	Xã Bình Thanh	3.428,2	2.628,2	800,0	
12	Xã Bình Chương	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>II</b>	<b>Sơn Tịnh</b>	<b>20.569,2</b>	<b>15.769,2</b>	<b>4.800,0</b>	
13	Xã Tịnh Giang	3.428,2	2.628,2	800,0	
14	Xã Tịnh Minh	3.428,2	2.628,2	800,0	
15	Xã Tịnh Bắc	3.428,2	2.628,2	800,0	
16	Xã Tịnh Sơn	3.428,2	2.628,2	800,0	
17	Xã Tịnh Trà	3.428,2	2.628,2	800,0	
18	Xã Tịnh Phong	3.428,2	2.628,2	800,0	



TT	Địa phương	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách TW (giao tại Nghị quyết số 28/NQ- HĐND)	Ngân sách TW (bổ sung)	
<b>III</b>	<b>Thành phố Quảng Ngãi</b>	<b>41.138,3</b>	<b>31.538,3</b>	<b>9.600,0</b>	
19	Xã Tịnh Châu	3.428,2	2.628,2	800,0	
20	Xã Tịnh Khê	3.428,2	2.628,2	800,0	
21	Xã Tịnh Long	3.428,2	2.628,2	800,0	
22	Xã Tịnh Ấn Tây	3.428,2	2.628,2	800,0	
23	Xã Tịnh An	3.428,2	2.628,2	800,0	
24	Xã Nghĩa Phú	3.428,2	2.628,2	800,0	
25	Xã Nghĩa An	3.428,2	2.628,2	800,0	
26	Xã Tịnh Kỳ	3.428,2	2.628,2	800,0	
27	Xã Nghĩa Hà	3.428,2	2.628,2	800,0	
28	Xã Nghĩa Dũng	3.428,2	2.628,2	800,0	
29	Xã Nghĩa Đông	3.428,2	2.628,2	800,0	
30	Xã Tịnh Thiện	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>IV</b>	<b>Tư Nghĩa</b>	<b>13.712,8</b>	<b>10.512,8</b>	<b>3.200,0</b>	
31	Xã Nghĩa Lâm	3.428,2	2.628,2	800,0	
32	Xã Nghĩa Hòa	3.428,2	2.628,2	800,0	
33	Xã Nghĩa Trung	3.428,2	2.628,2	800,0	
34	Xã Nghĩa Hiệp	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>V</b>	<b>Nghĩa Hành</b>	<b>23.997,4</b>	<b>18.397,4</b>	<b>5.600,0</b>	
35	Xã Hành Thuận	3.428,2	2.628,2	800,0	
36	Xã Hành Minh	3.428,2	2.628,2	800,0	
37	Xã Hành Thịnh	3.428,2	2.628,2	800,0	
38	Xã Hành Tín Đông	3.428,2	2.628,2	800,0	
39	Xã Hành Nhân	3.428,2	2.628,2	800,0	
40	Xã Hành Phước	3.428,2	2.628,2	800,0	
41	Xã Hành Thiện	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>VI</b>	<b>Mộ Đức</b>	<b>20.569,2</b>	<b>15.769,2</b>	<b>4.800,0</b>	
42	Xã Đức Tân	3.428,2	2.628,2	800,0	
43	Xã Đức Thạnh	3.428,2	2.628,2	800,0	
44	Xã Đức Hòa	3.428,2	2.628,2	800,0	
45	Xã Đức Phú	3.428,2	2.628,2	800,0	

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách TW (giao tại Nghị quyết số 28/NQ- HĐND)	Ngân sách TW (bổ sung)	
46	Xã Đức Minh	3.428,2	2.628,2	800,0	
47	Xã Đức Lợi	3.428,2	2.628,2	800,0	
<b>VII</b>	<b>Đức Phổ</b>	<b>16.680,1</b>	<b>12.680,1</b>	<b>4.000,0</b>	
48	Xã Phổ An	3.428,2	2.628,2	800,0	
49	Xã Phổ Thuận	3.428,2	2.628,2	800,0	
50	Xã Phổ Cường	3.428,2	2.628,2	800,0	
51	Xã Phổ Phong	3.428,2	2.628,2	800,0	
52	Xã Phổ Nhơn	2.967,4	2.167,4	800,0	
<b>VIII</b>	<b>Trà Bồng</b>	<b>4.328,2</b>	<b>2.628,2</b>	<b>1.700,0</b>	
53	Xã Trà Bình	4.328,2	2.628,2	1.700,0	
<b>B</b>	<b>Đối với các huyện</b>	<b>10.000,0</b>	<b>-</b>	<b>10.000,0</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Sơn Tây (huyện trắng xã nông thôn mới)</b>	<b>10.000,0</b>	<b>-</b>	<b>10.000,0</b>	